

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2018 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Trương Văn S, sinh năm 1982, Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; hiện cư trú tại: Lane 400, Zhongzheng Road, Viên Lâm, Chương Hóa, Đài Trung, Đài Loan; về Việt Nam từ ngày 05/10/2018 tạm trú tại nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T thuận chịu số tiền 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

tại Biên lai số 0005104 ngày 29/10/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Chị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình(P9);
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Xuân Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Kim Nhung